

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 256/2022/HNGĐ-ST
Ngày 19-12-2022
V/v ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

Ông Đỗ Trọng Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 243/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 237/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 109/2022/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị Thanh Th, sinh năm 1989; cư trú tại: Số 25/3 đường H, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: Anh Phạm Bá M, sinh năm 1990; ĐKKHKT: Số 25/3 đường H, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; hiện đang cư trú tại Nga.

Chị Trương Thị Thanh Th vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Phạm Bá M vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Trương Thị Thanh Th trình bày:

Chị Trương Thị Thanh Th và anh Phạm Bá M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nH dân phường Cát Bi, quận Hải An, thành phố Hải Phòng vào ngày 17/4/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2022, anh M đi Nga để lao động. Trong thời gian xa cách, vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, do khoảng cách địa lý, bất đồng quan điểm sống. Chị Th và anh M sống ly tH từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Chị Th hiện không liên lạc với anh M nên không thể biết được địa chỉ của anh M tại Nga để cung cấp cho Tòa án. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Bá M.

Về con chung: Chị Th và anh M có 02 con chung tên là Phạm Bảo H, sinh ngày 10 tháng 7 năm 2014 và Phạm B N, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2017. Khi ly hôn chị Th có nguyện vọng được nuôi cả hai con. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Th và anh M không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Phạm Bá M trong quá trình giải quyết vụ án:

Theo Công văn số 23126/QLXNC-P5 ngày 02/11/2022 của Cục Quản lý Xuất nhập cảnh - Bộ Công an thể hiện anh Phạm Bá M, sinh ngày 26/7/1990, đã xuất cảnh ngày 22/4/2022, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nH dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho bà Đinh Thị B H là mẹ đẻ của anh Phạm Bá M. Tại Bản tự khai ngày 11/11/2022, bà Hà trình bày: Anh M và chị Trương Thị Thanh Th kết hôn do tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nH dân phường Cát Bi, quận Hải An, thành phố Hải Phòng vào ngày 17/4/2014. Sau khi kết hôn anh M và chị Th chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì anh M đi lao động ở Nga. Thời gian sống ly tH giữa hai anh chị có nảy sinh mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn cụ thể như thế nào gia đình không nắm được. Bà Hà đã thông báo cho anh M biết việc chị Th xin ly hôn anh M tại Tòa án, quan điểm của anh M là đồng ý ly hôn. Gia đình không có ý kiến gì nếu như chị Th và anh M muốn ly hôn. Về con chung: Anh M và chị Th có 02 con chung tên là Phạm Bảo H, sinh ngày 10 tháng 7 năm 2014 và Phạm B N, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2017, hiện đang ở với chị Th, do anh M không có mặt ở nhà nên đồng ý giao con chung cho chị Th nuôi, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận. Về tài sản chung: Anh M và chị Th không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về địa chỉ nơi cư trú của anh M: Gia đình không nắm rõ được địa chỉ anh M ở Nga nhưng vẫn liên lạc được với anh M qua điện thoại và thường xuyên trao đổi với anh M về các nội dung Tòa án thông báo nên anh M đã cung cấp các quan điểm như trên. Gia đình

cũng đã yêu cầu anh M cung cấp địa chỉ tại Nga nhưng anh M không cung cấp địa chỉ chính xác cho gia đình được biết. Địa chỉ ĐKHKTT và nơi ở của anh M trước khi đi Nga là: Số 25/3 đường H, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Do chị Trương Thị Thanh Th đề nghị không tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được.

Tại phiên tòa, chị Trương Thị Thanh Th và anh Phạm Bá M vắng mặt, Chủ tọa phiên tòa đã công bố lý do đương sự vắng mặt, công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan điểm giải quyết vụ án của các đương sự.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nH dân thành phố Hải Phòng về việc giải quyết vụ án:

- Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị Trương Thị Thanh Th và anh Phạm Bá M kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nH dân phường Cát Bi, quận Hải An, thành phố Hải Phòng vào ngày 17/4/2014. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2022, anh M đi Nga để lao động, bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, do khoảng cách địa lý, bất đồng quan điểm sống. Chị Th và anh M sống ly tH từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Xét thấy: Hôn nH giữa chị Th và anh M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nH không đạt được. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn áp dụng khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nH và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th. Về con chung: Anh, chị có hai con chung tên là Phạm Bảo H, sinh ngày 10/7/2014 và Phạm B N, sinh ngày 21/11/2017, hiện hai con đều đang ở với chị Th và anh M không ở Việt Nam. Chị Th đề nghị được nuôi cả hai con và không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, phù hợp với ý kiến của anh M, nguyện vọng của các con và đại diện gia đình anh M, do đó cần giao cháu H và cháu Nam cho chị Th nuôi dưỡng đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng:*

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Trương Thị Thanh Th có địa chỉ tại Hải Phòng xin ly hôn anh Phạm Bá M hiện đang cư trú tại Nga (theo Công văn số 23126/QLXNC-P5 ngày 02/11/2022 của Cục Quản lý Xuất nhập cảnh - Bộ Công an thể hiện anh Phạm Bá M, sinh ngày 26/7/1990, đã xuất cảnh ngày 22/4/2022, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước). Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469, Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nH dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn là chị Trương Thị Thanh Th và bị đơn là anh Phạm Bá M cùng vắng mặt tại phiên tòa, chị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt còn anh M vắng mặt không có lý do nhưng đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nH dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nH: Theo lời khai của chị Trương Thị Thanh Th và tài liệu có trong hồ sơ thể hiện, anh chị có kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nH dân phường Cát Bi, quận Hải An, thành phố Hải Phòng ngày 17/4/2014, đây là hôn nH hợp pháp theo quy định tại Điều 11 của Luật Hôn nH và Gia đình năm 2000. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 anh M đi Nga để lao động, trong thời gian xa cách, bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, do khoảng cách địa lý, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không còn quan tâm đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Do đó, có cơ sở xác định cuộc sống chung giữa chị Trương Thị Thanh Th và anh Phạm Bá M không hạnh phúc, không thể kéo dài, mục đích hôn nH không đạt được nên cần áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nH và Gia đình xử cho chị Th được ly hôn anh Phạm Bá M.

[4] Về con chung: Chị Trương Thị Thanh Th và anh Phạm Bá M có 02 con chung tên là Phạm Bảo H, sinh ngày 10 tháng 7 năm 2014 và Phạm B N, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2017, hiện đang ở với chị Th do anh M không có mặt tại Việt Nam. Chị Th đề nghị được nuôi cả 02 con và không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, phù hợp với ý kiến của anh M, nguyện vọng của các con và đại diện gia đình anh M nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nH và Gia đình giao con Phạm Bảo H và Phạm B N cho chị Th trực tiếp nuôi cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị Th và anh M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử tạm thời không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Trương Thị Thanh Th và anh Phạm Bá M, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm:

[6] Chị Trương Thị Thanh Th là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo của các đương sự:

[7] Chị Trương Thị Thanh Th và anh Phạm Bá M được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 127 của Luật Hôn nH và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Thanh Th, cụ thể:

1. Về quan hệ hôn nH: Chị Trương Thị Thanh Th được ly hôn anh Phạm Bá M.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Phạm Bảo H, sinh ngày 10 tháng 7 năm 2014 và Phạm B N, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2017 cho chị Trương Thị Thanh Th trực tiếp nuôi cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị Trương Thị Thanh Th không yêu cầu, nên tạm thời Tòa án không giải quyết.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Chị Trương Thị Thanh Th và anh Phạm Bá M không yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trương Thị Thanh Th phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000818 ngày 04/10/2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Th đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Chị Trương Thị Thanh Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Anh Phạm Bá M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Cát Bi, quận Hải An, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 17/4/2014);
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hà